

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Xây dựng và Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu
tư dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917 và dự án Đường tỉnh
918 (giai đoạn 2);

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem
xét, chấp thuận phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng và nâng
cấp mở rộng Đường tỉnh 917, với các nội dung chính như sau:

**I. Thông tin chung về dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố
phê duyệt chủ trương đầu tư tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-
HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021.**

1. Mục tiêu đầu tư

a) Mục tiêu tổng thể, dài hạn: Xây dựng Cần Thơ trở thành thành phố hiện
đại, văn minh, cơ bản trở thành thành phố công nghiệp, đồng thời là đầu mối
quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế. Phát triển mạng
lưới giao thông đồng bộ, liên hoàn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận tải, phát triển
kinh tế của khu vực, kết nối thuận lợi với hành lang bên ngoài.

b) Mục tiêu cụ thể, ngắn hạn: Hoàn thiện một phần cơ sở hạ tầng giao
thông làm trợ lực vững chắc cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh -

quốc phòng. Xây dựng Đường tỉnh 917 đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong khu vực, kết nối tạo thành trục giao thông liên hoàn với các Đường tỉnh 920, Quốc lộ 91, Quốc lộ 91B, Đường tỉnh 918, Đường tỉnh 923, Đường tỉnh 926, qua đó nâng cao khả năng vận tải của mạng lưới giao thông khu vực, đặc biệt là kết nối khu cảng - khu công nghiệp Trà Nóc với các địa bàn lân cận.

2. Phạm vi, quy mô đầu tư:

a) Toàn tuyến dài khoảng 11,45km quy mô theo quy mô cấp III đồng bằng đi qua quận Ô Môn, quận Bình Thủy và huyện Phong Điền có điểm đầu tuyến (km0+000) giao với Quốc lộ 91 thuộc địa phận quận Ô Môn và điểm cuối tuyến (km11+450) giao với đường Nguyễn Văn Cừ thuộc địa phận huyện Phong Điền, gồm 02 đoạn tuyến:

- Đoạn 1: Hướng tuyến theo hướng tuyến đoạn 2 của Đường tỉnh 917 điều chỉnh theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Cần Thơ đến năm 2030. Từ Quốc lộ 91 tại vị trí cách cầu Sang Trắng khoảng 500m, kéo thẳng đến Quốc lộ 91B tại vị trí giao với Đường tỉnh 917 đã đầu tư (đường Nguyễn Chí Thanh hiện hữu), dài khoảng 4,04km.

- Đoạn 2: Hướng tuyến theo hướng tuyến đoạn 3 của Đường tỉnh 917 điều chỉnh theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Cần Thơ đến năm 2030. Từ Quốc lộ 91B đến đường Nguyễn Văn Cừ, hướng tuyến theo hướng tuyến Trà Nóc - Thới An Đông - Lộ Bức và kéo thẳng đến đường Nguyễn Văn Cừ trùng với trục đường số 2 khu dân cư Phong Điền - cầu Tây Đô, dài khoảng 7,41km.

b) Phần đường: theo Tiêu chuẩn đường cấp III, bề rộng nền đường 12m:

- Mặt đường xe chạy: $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$.
- Lề gia cố: $2 \times 2,0\text{m} = 4,0\text{m}$.
- Lề đất: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$.

c) Phần cầu: trên đoạn tuyến xây dựng mới có 12 vị trí cầu vượt kênh, quy mô xây dựng dự kiến:

- Cầu bằng bê tông cốt thép (BTCT) và bê tông cốt thép dự ứng lực (BTCTDUL).

- Tải trọng thiết kế: HL-93, người đi bộ 3×10^{-3} Mpa.
- Kết cấu nhịp: dùng kết cấu dầm giản đơn BTCT dự ứng lực căng trước.
- Tĩnh không: theo thỏa thuận trước đây với địa phương.
- Kết cấu móng, trụ bằng BTCT đổ tại chỗ đặt trên nền móng cọc BTCT đúc sẵn hoặc cọc khoan nhồi (tại các vị trí đông dân cư).
- Mặt cắt ngang phần cầu: Bề rộng cầu 12m. Trong đó:

- + Làn xe cơ giới: $2 \times 3,5\text{m} = 7,0 \text{ m.}$
- + Làn xe hỗn hợp: $2 \times 1,5\text{m} = 3,0 \text{ m.}$
- + Dải an toàn: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0 \text{ m.}$
- + Gờ lan can 2 bên: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0 \text{ m.}$

d) Các công trình trên tuyến:

- Nút giao: trên tuyến có hai vị trí giao cắt lớn, giao cắt với Quốc lộ 91 và giao cắt với Quốc lộ 91B, tại hai nút giao này bố trí các đảo dẫn hướng kết hợp với đèn tín hiệu đảm bảo giao thông.

- Đường ngang dân sinh: các đường ngang dân sinh được bố trí kết nối với tuyến. Các đoạn bố trí mới được thiết kế đảm bảo bề rộng mặt đường dân sinh 4m. Kết cấu đường dân sinh là đường bê tông xi măng.

- Công thoát nước: gồm các loại công tròn, công hộp, công bản bằng BTCT (đúc sẵn hoặc đổ tại chỗ). Khẩu độ theo thỏa thuận với địa phương.

- Hệ thống an toàn giao thông: hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông: vạch sơn, biển báo, đèn tín hiệu giao thông,... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Công trình phòng hộ, an toàn giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hộ lan, biển báo hiệu, sơn vạch kẻ đường,... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và đường thủy theo QCVN 39:2020/BGTVT.

3. Nhóm dự án: nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 996.215.111.926 đồng (Chín trăm chín mươi sáu tỷ, hai trăm mười lăm triệu, một trăm mười một nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác.

a) Ngân sách Trung ương: 561 tỷ đồng.

b) Ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác: 435,215 tỷ đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: quận Ô Môn, quận Bình Thủy, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

7. Thời gian thực hiện dự án: mức bố trí vốn thực hiện dự án không quá 04 năm kể từ khi dự án được phê duyệt.

II. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng và Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917 và Dự án Đường tỉnh 918 (giai đoạn 2) và đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư

1. Sau khi dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố (Chủ đầu tư) đã triển khai ngay việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt dự án tại Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021.

2. Quá trình thực hiện chủ trương đầu tư và dự án được chủ đầu tư trình bày cụ thể tại Báo cáo số 1432/BC-BQLDA ngày 20 tháng 8 năm 2024. Một số nội dung cụ thể như sau:

a) Đến nay, chủ đầu tư đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng với 13/15 gói thầu, trong đó bao gồm gói thầu thi công số 10 và số 11, gói thầu số 14 (Tư vấn giám sát thi công xây dựng) và gói thầu số 15 (Bảo hiểm xây dựng công trình). Còn lại gói thầu thi công số 12 và số 13 chưa tiến hành lựa chọn nhà thầu.

b) Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Tổng số trường hợp bị ảnh hưởng: 560 trường hợp, trong đó (quận Ô Môn: 132 trường hợp, quận Bình Thủy: 140 trường hợp và huyện Phong Điền: 288 trường hợp).

- Nhu cầu tái định cư khoảng 100 nền, trong đó (quận Ô Môn: 20 nền, quận Bình Thủy: 30 nền và huyện Phong Điền: 50 nền).

- Đã kiểm kê 560/560 trường hợp, đạt 100%, trong đó (quận Ô Môn 132/132 trường hợp; quận Bình Thủy 140/140 trường hợp; huyện Phong Điền 288/288 trường hợp).

- Phê duyệt 404/560 trường hợp với giá trị là 290,281 tỷ đồng/480,40 tỷ đồng (trong đó: quận Ô Môn là 119/132 trường hợp, với giá trị là 107,2 tỷ đồng/148,827 tỷ đồng, quận Bình Thủy là 123/140 trường hợp, với giá trị: 96,016 tỷ đồng/122,230 tỷ đồng và huyện Phong Điền 162/288 trường hợp, với giá trị: 87,065 tỷ đồng /209,343 tỷ đồng).

- Đã chi trả 369/404 trường hợp với giá trị là 271,26 tỷ đồng/290,281 tỷ đồng (trong đó: quận Ô Môn là 114/119 trường hợp, với giá trị: 107 tỷ đồng/107,2 tỷ đồng, quận Bình Thủy là 95/123 trường hợp, với giá trị: 79,281 tỷ đồng/96,016 tỷ đồng và huyện Phong Điền 160/162 trường hợp, với giá trị: 84,982 tỷ đồng/87,065 tỷ đồng).

c) Về công tác bàn giao mặt bằng thi công: đến nay, tổng chiều dài bàn giao cho Nhà thầu triển khai thi công gói số 10, gói số 11 khoảng: 5,842km/7,636km, đạt 76,5% (288 trường hợp). Tuy nhiên, chiều dài bàn giao không liên tục. Trong tổng số chiều dài đã bàn giao, có 350m (đạt 100%) đoạn tuyến nhánh, phần mặt bằng gói thầu thi công số 12 (chưa có nhà thầu) đã bàn giao cho chủ đầu tư 1,550km/3,814km.

d) Tình hình thi công xây dựng:

- Lũy kế giá trị thực hiện: 33,90 tỷ đồng/456,167 tỷ đồng, đạt 7,4%, cụ thể:

+ Gói số 10: 30,30 tỷ đồng/241,956 tỷ đồng, đạt 12,5%.

+ Gói số 11: 3,6 tỷ đồng/214,413 tỷ đồng, đạt 1,7%.

- Lũy kế giá trị nghiệm thu thanh toán: 27,216 tỷ đồng/456,167 tỷ đồng đạt 5,4%, cụ thể:

+ Gói số 10: Lũy kế 24,05 tỷ đồng/241,956 tỷ đồng, đạt 9,9%.

+ Gói số 11: 3,169 tỷ đồng/214,211 tỷ đồng, đạt 1,5%.

+ Gói số 12 và số 13: chưa thực hiện lựa chọn nhà thầu.

đ) Tình hình bố trí vốn, giải ngân của dự án:

- Lũy kế bố trí vốn cho dự án đến nay (tháng 10/2024) là 572,538 tỷ đồng, trong đó:

+ Năm 2020: vốn ngân sách địa phương bố trí 0,900 tỷ đồng để thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư.

+ Năm 2021: vốn ngân sách địa phương kéo dài 2020 bố trí 0,900 tỷ đồng để thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư.

+ Năm 2022: vốn ngân sách trung ương bố trí 200 tỷ đồng.

+ Năm 2023: vốn bố trí 216,638 tỷ đồng (trong đó NSTW: 128 tỷ đồng).

+ Năm 2024: vốn bố trí 155 tỷ đồng (trong đó NSTW: 30 tỷ đồng).

- Lũy kế giải ngân từ đầu dự án: 455,410 tỷ đồng, đạt 79,54%.

3. Nguyên nhân tăng tổng mức đầu tư

Do dự án lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và được cấp thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2021. Đơn giá bồi thường tại thời điểm này tham khảo, áp dụng theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về đơn giá đất khi thu hồi đất, Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố để tính đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng và vật nuôi. Mặc dù phương pháp tính toán đã có tính đến hệ số điều chỉnh, tuy nhiên trong quá trình kiểm đếm, đo đạc, thẩm định giá và áp giá bồi thường theo thực tế tăng cao hơn so với giai đoạn lập dự án. Bên cạnh đó, tại thời điểm lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, tổng mức đầu tư được khái toán dựa trên Bộ đơn giá xây dựng công trình ban hành theo Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố. Ngày 24 tháng 11 năm 2021 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3513/QĐ-UBND về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ thay thế Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021. Đơn giá nhân công theo Quyết định số 3513/QĐ-UBND tăng 2%, đơn giá máy thi công tăng khoảng 8% so với Quyết định số 1821/QĐ-UBND, cụ thể: Thay đổi đơn giá một số nhóm nhân công, thay đổi đơn giá một số máy thi

công, giá của một số loại vật liệu như cát, đá các loại, thép, xi măng các loại,... tăng cao hơn so với thời điểm lập chủ trương đầu tư, nguồn cung cấp vật liệu cát, đá các loại, đặc biệt là cát đắp nền ngày càng khan hiếm, các tỉnh thành có mỏ vật liệu như An Giang, Đồng Tháp đang có chủ trương khai thác rất hạn chế, ưu tiên cho công trình trong tỉnh và các dự án trọng điểm của Quốc gia (các đường cao tốc, các tuyến Quốc lộ,...). Bên cạnh đó, tại thời điểm lập dự án năm 2021, chỉ số trượt giá xây dựng bình quân đối với công trình giao thông (đường bê tông nhựa, láng nhựa) tính toán theo các chỉ số giá (theo năm 2019, 2020, 2021) do Sở Xây dựng công bố hàng năm tại thời điểm lập dự án là 1,018 (tương đương 1,8%). Đến thời điểm hiện nay, chỉ số trượt giá xây dựng bình quân được tính toán cập nhật (theo năm 2021, 2022, 2023) là 1,067 (tương đương 6,7%). Căn cứ quy định điểm e, khoản 2 Điều 43 Luật Đầu tư công 2019: *"Khi chỉ số giá trong thời gian thực hiện dự án lớn hơn chỉ số giá được sử dụng để tính dự phòng trượt giá trong tổng mức đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền quyết định"*. Từ đó, dẫn đến việc tăng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, chi phí xây dựng và các cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư. Chính những nguyên nhân nêu trên thì việc điều chỉnh chủ trương đầu tư về tổng mức đầu tư, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và thời gian thực hiện chủ trương đầu tư là cần thiết.

III. Căn cứ pháp lý đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư:

1. Căn cứ Điều 34 của Luật Đầu tư công về điều chỉnh chủ trương đầu tư.

2. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ:

"Trường hợp chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, đang trong quá trình thực hiện, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 43 của Luật Đầu tư công".

Từ các quy định của pháp luật về đầu tư công nêu trên, dự án Xây dựng và Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917 đã được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt dự án.

Tuy nhiên, dự án có sự điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư so với tổng mức đầu tư được duyệt nên dự án thuộc trường hợp phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định.

IV. Nội dung xin điều chỉnh chủ trương đầu tư:

1. Nội dung giữ nguyên theo Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021, bao gồm: mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, nhóm dự án, địa điểm thực hiện dự án.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: **1.242.456.890.527 đồng** (Một nghìn hai trăm bốn mươi hai tỷ, bốn trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng).

* Bảng tổng hợp so sánh tổng mức đầu tư sau điều chỉnh:

STT	Khoản mục chi phí	Chi phí theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND (tỷ đồng)	Chi phí sau điều chỉnh (tỷ đồng)	Tăng (+), giảm (-) (tỷ đồng)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	345,445	480,401	134,956
2	Chi phí xây dựng	548,673	675,949	127,276
3	Chi phí quản lý dự án	6,441	7,827	1,386
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	19,242	18,866	-0,376
5	Chi phí khác	7,524	13,714	6,190
6	Chi phí dự phòng	68,891	45,700	-23,191
6.1	- Dự phòng khối lượng	47,370	33,926	-13,444
6.2	- Dự phòng trượt giá	21,521	11,773	-9,748
Tổng cộng		996,215	1.242,456	246,241

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án

Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh: năm 2021 - 2025.

4. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn: ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác.

a) Ngân sách Trung ương: 561 tỷ đồng;

b) Ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác: 681,456 tỷ đồng.

c) Giải trình về nguồn vốn tăng thêm:

- Tính đến ngày 23 tháng 10 năm 2024, tổng số vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân thành phố giao là 44.300,561 tỷ đồng. Kết quả giao chi tiết cho các dự án đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định là 41.864,121 tỷ đồng, tổng số vốn ngân sách địa phương còn lại chưa phân bổ chi tiết là 2.436,440 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn chuẩn bị đầu tư: 19,505 tỷ đồng;

+ Vốn thực hiện dự án: 2.416,935 tỷ đồng. Trong đó:

. Ngân sách địa phương: 416,935 tỷ đồng (1).

. Trái phiếu chính quyền địa phương: 2.000 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, sau khi rà soát kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và theo đề nghị của các chủ đầu tư có 29 dự án đề nghị điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn với tổng số vốn là 542,938 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương (2) và đề xuất điều chuyển từ nguồn ngân sách địa phương sang

sử dụng nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương 04 dự án là 468,195 tỷ đồng (3).

Như vậy, tổng các nguồn vốn ngân sách địa phương có thể tiếp tục giao chi tiết vốn thực hiện dự án là 1.428,068 tỷ đồng (gồm (1)+(2)+(3)).

- Tình hình bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917:

+ Vốn chuẩn bị đầu tư: đã bố trí năm 2020 là 900 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện dự án: kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 994,415 tỷ đồng (ngân sách trung ương: 561 tỷ đồng, ngân sách địa phương: 433,415 tỷ đồng), đã giao chi tiết hằng năm là 571,638 tỷ đồng (ngân sách trung ương: 358 tỷ đồng, ngân sách địa phương: 213,638 tỷ đồng).

- Do đó, so với tổng mức đầu tư dự kiến điều chỉnh 1.242,456 tỷ đồng, nhu cầu vốn cần bổ sung của dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917 là 247,141 tỷ đồng được bố trí từ nguồn vốn thực hiện dự án thuộc ngân sách địa phương 1.428,068 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

d) Về thời gian bố trí vốn thực hiện dự án: số vốn 1.242,456 tỷ đồng dự kiến thời gian bố trí thực hiện như sau:

- Vốn chuẩn bị đầu tư bố trí kế hoạch vốn năm 2020: 900 triệu đồng.

- Vốn thực hiện dự án dự kiến bố trí 1.241,556 tỷ đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 561 tỷ đồng, các nguồn ngân sách địa phương: 680,556 tỷ đồng) thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917, làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định. *lg*

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Báo cáo số 3262/BC-SKHĐT và Báo cáo số 3261/BC-SKHĐT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tài liệu có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Sở: KH&ĐT, XD, TC;
- Ban QLDA ĐTXD TP;
- VP UBND TP (3D);
- Lưu: VT, DMT *DMT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hà





HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: NQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA X, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917 và dự án Đường tỉnh 918 (giai đoạn 2);

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917, với nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

a) Mục tiêu tổng thể, dài hạn: Xây dựng Cần Thơ trở thành thành phố hiện đại, văn minh, cơ bản trở thành thành phố công nghiệp, đồng thời là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế. Phát triển mạng

lưới giao thông đồng bộ, liên hoàn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận tải, phát triển kinh tế của khu vực, kết nối thuận lợi với hành lang bên ngoài.

b) Mục tiêu cụ thể, ngắn hạn: Hoàn thiện một phần cơ sở hạ tầng giao thông làm trợ lực vững chắc cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Xây dựng Đường tỉnh 917 đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong khu vực, kết nối tạo thành trục giao thông liên hoàn với các Đường tỉnh 920, Quốc lộ 91, Quốc lộ 91B, Đường tỉnh 918, Đường tỉnh 923, Đường tỉnh 926, qua đó nâng cao khả năng vận tải của mạng lưới giao thông khu vực, đặc biệt là kết nối khu cảng - khu công nghiệp Trà Nóc với các địa bàn lân cận.

2. Phạm vi, quy mô đầu tư:

a) Toàn tuyến dài khoảng 11,45km quy mô theo quy mô cấp III đồng bằng đi qua quận Ô Môn, quận Bình Thủy và huyện Phong Điền có điểm đầu tuyến (km0+000) giao với Quốc lộ 91 thuộc địa phận quận Ô Môn và điểm cuối tuyến (km11+450) giao với đường Nguyễn Văn Cừ thuộc địa phận huyện Phong Điền, gồm 02 đoạn tuyến:

- Đoạn 1: Hướng tuyến theo hướng tuyến đoạn 2 của Đường tỉnh 917 điều chỉnh theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Cần Thơ đến năm 2030. Từ Quốc lộ 91 tại vị trí cách cầu Sang Tráng khoảng 500m, kéo thẳng đến Quốc lộ 91B tại vị trí giao với Đường tỉnh 917 đã đầu tư (đường Nguyễn Chí Thanh hiện hữu), dài khoảng 4,04km.

- Đoạn 2: Hướng tuyến theo hướng tuyến đoạn 3 của Đường tỉnh 917 điều chỉnh theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Cần Thơ đến năm 2030. Từ Quốc lộ 91B đến đường Nguyễn Văn Cừ, hướng tuyến theo hướng tuyến Trà Nóc - Thới An Đông - Lộ Bức và kéo thẳng đến đường Nguyễn Văn Cừ trùng với trục đường số 2 khu dân cư Phong Điền - cầu Tây Đô, dài khoảng 7,41km.

b) Phần đường: theo Tiêu chuẩn đường cấp III, bề rộng nền đường 12m:

- Mặt đường xe chạy: $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$.

- Lề gia cố: $2 \times 2,0\text{m} = 4,0\text{m}$.

- Lề đất: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$.

c) Phần cầu: trên đoạn tuyến xây dựng mới có 12 vị trí cầu vượt kênh, quy mô xây dựng dự kiến:

- Cầu bằng bê tông cốt thép (BTCT) và bê tông cốt thép dự ứng lực (BTCTDUL).

- Tải trọng thiết kế: HL-93, người đi bộ 3×10^{-3} Mpa.

- Kết cấu nhịp: dùng kết cấu dầm giản đơn BTCT dự ứng lực căng trước.

- Tĩnh không: theo thỏa thuận trước đây với địa phương.

- Kết cấu móng, trụ bằng BTCT đổ tại chỗ đặt trên nền móng cọc BTCT đúc sẵn hoặc cọc khoan nhồi (tại các vị trí đông dân cư).

- Mặt cắt ngang phân cầu: Bề rộng cầu 12m. Trong đó:

+ Làn xe cơ giới: $2 \times 3,5\text{m} = 7,0 \text{ m}$.

+ Làn xe hỗn hợp: $2 \times 1,5\text{m} = 3,0 \text{ m}$.

+ Dải an toàn: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0 \text{ m}$.

+ Gờ lan can 2 bên: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0 \text{ m}$.

d) Các công trình trên tuyến:

- Nút giao: trên tuyến có hai vị trí giao cắt lớn, giao cắt với Quốc lộ 91 và giao cắt với Quốc lộ 91B, tại hai nút giao này bố trí các đảo dẫn hướng kết hợp với đèn tín hiệu đảm bảo giao thông.

- Đường ngang dân sinh: các đường ngang dân sinh được bố trí kết nối với tuyến. Các đoạn bố trí mới được thiết kế đảm bảo bề rộng mặt đường dân sinh 4m. Kết cấu đường dân sinh là đường bê tông xi măng.

- Công thoát nước: gồm các loại công tròn, công hộp, công bản bằng BTCT (đúc sẵn hoặc đổ tại chỗ). Khẩu độ theo thỏa thuận với địa phương.

- Hệ thống an toàn giao thông: hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông: vạch sơn, biển báo, đèn tín hiệu giao thông,... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Công trình phòng hộ, an toàn giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hộ lan, biển báo hiệu, sơn vạch kẻ đường,... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và đường thủy theo QCVN 39:2020/BGTVT.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: dự kiến khoảng **1.242.456.890.527 đồng** (Một nghìn hai trăm bốn mươi hai tỷ, bốn trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác.

- Ngân sách Trung ương: 561 tỷ đồng;

- Ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác: 681,456 tỷ đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: quận Ô Môn, quận Bình Thủy, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

7. Thời gian thực hiện dự án: năm 2021 - 2025.

8. Tiến độ và dự kiến bố trí vốn:

Số vốn 1.242,456 tỷ đồng dự kiến thời gian bố trí thực hiện như sau:

- Vốn chuẩn bị đầu tư bố trí kế hoạch vốn năm 2020: 900 triệu đồng.

- Vốn thực hiện dự án dự kiến bố trí 1.241,556 tỷ đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 561 tỷ đồng, các nguồn ngân sách địa phương: 680,556 tỷ đồng) thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của HĐND thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917 và dự án Đường tỉnh 918 (giai đoạn 2) hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT Công báo, Chi cục VT - LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH